

Bản án số: 173/2024/HS-PT
Ngày: 24-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Nguyễn Công Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2024/TLPT-HS ngày 27/5/2024 đối với bị cáo Trương M và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2024/HS-ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Trương M (tên gọi khác: Trương Văn M1); sinh năm 1968 tại tỉnh Bình Định; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số A C đường N (cũ Đ), Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); vợ Hoàng Thị T1 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 06/1988/HSST ngày 02/02/1988 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù cho hưởng án treo về tội “Hiếp dâm”;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Lê Hồng L, sinh năm 1984 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Số A C đường N (cũ Đ), Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T2 và bà Trương Thị N; vợ Nguyễn Thị Thu T3

và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 16/HSPT ngày 23/12/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: và cư trú: Số A đường L Đ, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Đặng Thị Chi T4; vợ Đoàn Thị Ngọc H1 và 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 170/2011/HSST ngày 15/11/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Trần Minh P, sinh năm 1990 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: A (cũ Đào Duy T5), Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ A đường N, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H2 và bà Nguyễn Thị T6; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 20/3/2009 bị Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 700.000đ về hành vi “Đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau”;

- Ngày 17/10/2012 bị Công an P1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 750.000đ về hành vi “Đánh nhau”;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Nguyễn Văn X, sinh năm 1982 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: và cư trú: Số H đường N (cũ Đ), Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 (đã chết) và bà Hồ Thị G (đã chết); vợ Huỳnh Thị Kim L2 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương M1*: Luật sư Huỳnh Nguyễn Bảo D – Văn phòng L3, Đoàn Luật sư tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/02/2022, Trương M1 và Lê Hồng L đến quán C1 trên đường N, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng uống bia. Trong lúc uống bia, L chửi bới lớn tiếng nên Phạm Hồng Quốc V ngồi ở bàn khác đến chửi L rồi V đi ra trước cửa quán tiếp tục chửi bới, xúc phạm L. M1 ra nói với V: “Tao già rồi có gì mày chơi tay đôi với tao”, V trả lời: “Tao về lấy dao qua giết tụi mày”. Nghe vậy, M1 lao vào dùng tay phải đâm vào mặt V một cái thì V bỏ chạy vào nhà trong hẻm gần đó lấy một con dao dạng dao Thái Lan, cán màu vàng, dài khoảng 20cm cầm trên tay phải chạy lên đường. Thấy vậy, M1 và L mỗi người cầm một viên gạch ném vào người V, V cầm dao chạy đuổi theo đâm M1 và L nhưng không trúng. M1 rút một bình xịt hơi cay từ trong túi quần ra xịt vào V thì Trần Minh P đi đến giật lấy bình xịt hơi cay từ tay M1 ném xuống đất. Lúc này, Nguyễn Văn X đến can ngăn L và M1 thì bị L và M1 chửi bới nên X dùng tay phải tát vào mặt L một cái thì L bỏ đi, rồi X dùng tay phải tát vào mặt M1 một cái. Cũng trong thời điểm này, Nguyễn Văn H lao vào dùng tay đâm M1 ba cái và dùng chân đạp vào người M1, M1 bỏ chạy đến khách sạn gần đó cầm một chậu bông trên tay. Thấy vậy, H nhặt nửa viên gạch bên đường lao vào đánh một cái trúng vào phía sau đầu M1, X lao vào dùng chân đá M1 một cái nhưng bị trượt chân nên không trúng người M1, P lao vào dùng chân đá ba cái vào người M1 thì M1 bỏ chạy vào hẻm rồi bất tỉnh. Sau đó, H, P và Xuân B về còn M1 được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh L điều trị vết thương. Quá trình điều tra, Cơ quan Công an không thu giữ được 03 (ba) viên gạch mà các bị cáo sử dụng trong vụ án trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 227/2022-TgT của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Trương M1 bị sẹo vùng cằm 2,5cm, xuất huyết rãnh Sylvien bên trái, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

Vật chứng thu giữ: 01 nắp bình xịt hơi cay màu đen, đường kính 02 cm, cao 03 cm; 01 thân bình hơi cay màu xanh lá đậm đường kính 02 cm, cao 12 cm, hiệu American Style Nato; 01 điện thoại di động hiệu S, màu trắng, bị vỡ màn hình, không kiểm tra chất lượng máy.

Bị hại Trương M1 bị tổn thương do vật có cạnh gây nên dẫn đến sẹo vùng cằm 2,5cm; xuất huyết rãnh Sylvien bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%. X bồi thường số tiền 3.500.000đ, P bồi thường số tiền 3.000.000đ, H bồi thường số tiền 5.000.000đ. M1 không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Phạm Hồng Quốc V bị thương tích ở cẳng tay phải, chấn thương phần mềm. V đã bình phục và không yêu cầu giám định thương tích. Không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 26/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Trương M1, Lê Hồng L, Phạm Hồng Quốc V về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn X, Trần Minh P, Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1, điểm

đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2024/HSST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Trương M1, Lê Hồng L, Phạm Hồng Quốc V phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn X, Trần Minh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương M1 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hồng L 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Quốc V 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2023.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh P 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/4/2024 bị cáo Trương M1 kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 06/5/2024 các bị cáo Lê Hồng L, Nguyễn Văn H, Trần Minh P, Nguyễn Văn X kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn X có đơn xin hoãn phiên tòa, sự vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan, căn cứ khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trương M1: Thống nhất về tội danh cũng như điều luật mà Viện kiểm sát đã phát biểu quan điểm, bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang bị bệnh, đang nuôi con bị nhiễm chất

độc được hưởng trợ cấp hàng tháng của nhà nước, bị cáo cũng đồng thời là bị hại trong vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát và Luật sư cũng như các bị cáo giữ nguyên quan điểm đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn X có đơn xin hoãn phiên tòa, xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan, căn cứ khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trương M1, Lê Hồng L, Nguyễn Văn H, Trần Minh P, Nguyễn Văn X đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất với lời khai của bị hại, phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 02/02/2022, các bị cáo Trương M1, Lê Hồng L, Phạm Hồng Quốc V, đã xảy ra mâu thuẫn nên rượt đuổi đánh nhau, chửi bới, hò hét gây ồn ào, ách tắc giao thông tại khu vực đầu đường N, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Quá trình rượt đuổi, đánh nhau, V dùng dao dạng dao Thái Lan, cán màu vàng, dài khoảng 20cm để đâm M1 và L nhưng không trúng. M1 và L mỗi người cầm một viên gạch ném vào người V, M1 dùng bình xịt hơi cay xịt vào V, X vào can ngăn nhưng bị M1 chửi nên dùng tay phải tát vào mặt M1. Thấy vậy, H dùng tay và chân đánh, đạp vào người M1, M1 chạy đến khách sạn gần đó lấy chậu bông thì H nhặt nửa viên gạch đánh một cái trúng vào phía sau đầu M1; X và P lao vào dùng chân đá vào người M1 làm M1 bất tỉnh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 227/2022-TgT của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Trương M1 bị sẹo vùng cằm 2,5cm, xuất huyết rãnh Sylvien bên trái, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

Cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Trương M1, Lê Hồng L phạm tội “Gây

rối trật tự công cộng”; các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn X, Trần Minh P phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo M1, L được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo H, P, X được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt các bị cáo M1, L, P mỗi bị cáo 30 tháng tù, bị cáo H 36 tháng tù, bị cáo X 24 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội mới, thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo nhưng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới, riêng bị cáo M1 có xuất trình một số đơn thuốc đang phải điều trị bệnh và nuôi con đang bị nhiễm chất độc, hàng tháng đều được hưởng trợ cấp, tuy nhiên mức án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương M1, Lê Hồng L, Nguyễn Văn H, Trần Minh P, Nguyễn Văn X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Trương M1, Lê Hồng L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn X, Trần Minh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương M1 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng L 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh P 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Trương M1, Lê Hồng L, Nguyễn Văn H, Trần Minh P, Nguyễn Văn X mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Đà Lạt (10);
- VKSND Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp Đà Lạt (01);
- Bị cáo (05); Nhà tạm giữ (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu Văn phòng (01);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Mạnh Hùng